

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 234

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.12.2010

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 288, bắt đầu xem từ hàng sau cùng, chữ sau cùng.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, ngôn có thể biện, ngữ mới có tài nghệ kỹ xảo, cho nên gọi là biện tài. Lại trí biện của Chư Bồ Tát thuyết pháp, gọi là tứ vô ngại trí, tứ vô ngại giải hoặc tứ vô ngại biện”. Đoạn này chúng ta xem tiếp ở trước.

Nguyện 34 là nguyện Thiện Đàm Pháp Yếu, Thiện Đàm Pháp Yếu quan trọng nhất là biện tài. Trong các trường học của thế gian, môn học này gọi là phương pháp dạy học, trong Phật pháp gọi là trí tuệ biện tài, cùng một ý nghĩa, là một môn học vấn, chúng ta cần phải lý giải.

Tịnh Ảnh Sớ là chú giải của pháp sư Huệ Viễn thời Tùy Đường. Sớ là chú giải của kinh, ngài viết chú giải, ngài ở chùa Tịnh Ảnh. Theo cổ lễ, tôn trọng đối với một người, chẳng những không gọi tên, mà đến tự cũng không gọi. Chỉ xưng nơi ở của họ, xưng tên chùa, chùa Tịnh Ảnh. Pháp sư Huệ Viễn và sơ tổ Tịnh độ tông Huệ Viễn có tên giống nhau, sơ tổ Huệ Viễn của Tịnh tông sanh vào thời Đông Tấn, còn pháp sư Huệ Viễn sanh vào thời nhà Tùy. Đại khái là rất gần thời nhà Đường, Tùy Đường, vì niên đại nhà Tùy không dài, cho nên rất gần thời nhà Đường, chúng ta thường gọi là Tùy Đường. Thời Tùy Đường hưng thịnh khoảng 300 năm, nhà Tùy rất ngắn, mấy mươi năm là mất nước.

Trong chú giải của ông, đối với hai chữ biện tài có giải thích đơn giản rằng: “ngôn năng biện liễu”. Biện là nói rõ, hiện nay chúng ta gọi là dùng pháp biện chứng logic, trong Phật pháp gọi là nhân minh, đều là một loại học vấn của biện chứng. Trong triết học nói nó là triết học thuần túy, ở đây nói là trí tuệ. Liễu là thấu triệt, thông qua biện sau đó ta mới thật sự có thể thấu hiểu, như vậy gọi là biện.

“Ngữ năng tài xảo”, ngữ là ngôn ngữ, ngôn ngữ rất thiện xảo, tài ăn nói rất khéo léo, hợp lại gọi là biện tài. Vì Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là dạy học. Chúng ta cần phải biết điều này, phải thường nhắc nhở mình. Vì ngày nay trên toàn thế giới đều coi Phật giáo là Tôn giáo, rất nhiều người ngộ nhận nói Phật pháp là mê tín, chúng ta không thể không giải thích thêm vài câu, không thể không thường nhắc đến.

Lúc tôi còn trẻ cũng giống như mọi người vậy, cũng cho rằng Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín, vì thế xưa nay không hề để ý đến, đến chùa cũng không vào. Đôi lúc đi tham quan du lịch, thấy nghệ thuật kiến trúc thời cổ đại, chỉ xem những thứ này mà thôi. Lại thấy người xuất gia tổ chức pháp hội, Phật sự siêu độ, điều này gây thêm cho chúng ta một quan niệm rất sai lầm, hình như Phật giáo chuyên môn phục vụ người chết, ngộ nhận này quá lớn.

Nhân duyên học Phật của tôi, là nhờ lúc trẻ yêu thích triết học, ở Đài Loan học triết học với Thầy Phương Đông Mỹ. Thầy Phương rất từ bi, giảng cho tôi nghe bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là triết học Phật giáo, lúc đó tôi rất kinh ngạc. Phật là Tôn giáo, là mê tín, trong Tôn giáo nó là Tôn giáo cấp thấp, sao lại có triết học? Tôn giáo cấp cao trong Tôn giáo chỉ có một vị thần, Tôn giáo cấp thấp gọi là phiếm thần giáo. Rất nhiều thần, thần gì cũng lể lạy, nên nó thuộc Tôn giáo cấp thấp. Chúng tôi cho rằng nó là Tôn giáo cấp thấp, làm gì có triết học? Thầy nói với tôi, anh còn trẻ nên không hiểu đó thôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi đã học được bài học này từ thầy, mới thay đổi được quan niệm, có nhận thức mới về Phật giáo, quả thật không dễ! Nếu không có nhân duyên này, suốt đời này tôi không tiếp xúc đến. Quả thật như cô nhân nói, như đạt được của báu mà bỏ lỡ mất.

Phật pháp gần 2000 năm nay, quả thật phát triển rất rộng lớn. Ông Townenbe người Anh nói không sai chút nào, người xưa tâm lượng rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, chính là chỉ Phật giáo. Phật giáo truyền đến từ Ấn độ, người xưa có thể bao dung, có thể hấp thu. Phật giáo làm phong phú truyền thống văn hóa xưa, đây là Townenbe nói. Townenbe đối với văn hóa xưa, sự nhận thức của ông hơn hẳn người hiện tại như chúng ta. Chúng ta hiện nay không nhận thức được, nhưng người phương tây nhận thức. Mà ông còn nói ra rằng, giải quyết vấn đề của thế kỷ 21, vấn đề của xã hội này, quý vị thấy sự hỗn loạn của xã hội hiện nay, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa mới giải quyết được, là thật chăng? Nếu quý vị đối với hai thứ này, quả thật thâm nhập nghiên cứu, sẽ biết lời ông ta nói hoàn toàn không sai. Vấn đề then chốt hiện nay là gì? Người bình thường không biết, có nói với họ họ cũng không hiểu. Đừng nói là người bình thường không hiểu, mà người chuyên môn nghiên cứu hán học cũng không hiểu, điều này khiến chúng ta rất thất vọng.

Năm 2005 và 2006, hai lần phỏng vấn tại Luân Đôn, đặc biệt là đến thăm trường đại học Oxford, đại học Cambridge và đại học London, ba trường này được xếp hàng đầu trên toàn thế giới. Tôi đến phỏng vấn hệ hán học của họ, trung tâm hệ hán học Âu Châu đều ở trong ba trường này, đặc biệt là trường đại học London. Danh tiếng trường đại học London không bằng đại học Oxford, đại học Cambridge. Nhưng về phương diện hán học mà nói nó là đệ nhất, nghiên cứu hán học đại học London hơn hẳn đại

học Oxford, đại học Cambridge. Tôi đến phỏng vấn trường đại học London hai lần, giao lưu với học sinh hệ hán học và dạy họ một tiết học, giao lưu với các vị giáo thọ. Tôi đưa ra lời này, câu nói này là của người Anh quý vị nói, tiến sĩ Townenbe không ai không biết. Tôi hỏi họ, quý vị đều nghiên cứu hán học, dùng Kinh Phật viết luận văn tiến sĩ. Dùng Mạnh tử, Vương Duy, nhà văn học thời nhà Đường để viết luận văn tiến sĩ, tôi rất khâm phục. Họ nói tiếng Bắc Kinh rất chuẩn, tôi không bằng họ, họ đọc sách cổ Trung quốc, cho nên vào học hệ hán học này, chúng ta không cần người phiên dịch. Trong giờ học tôi hỏi họ, quý vị có tin lời của Townenbe chẳng? Mọi người nhìn tôi cười không nói gì. Dừng lại mấy phút, tôi lại hỏi họ, chẳng lẽ ông ta nói sai? Cũng không ai trả lời tôi. Sau cùng tôi nói với họ, Townenbe nói không sai chút nào, là do ta hiểu sai lời ông nói, sao lại hiểu sai? Ngày nay nhắc đến Khổng Mạnh, trong đầu ta lập tức nghĩ đến Tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh. Nói đến đại thừa nhất định liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, những đại kinh đại luận này. Đây đều là môn học của họ, đều là môn học chủ yếu của họ. Những thứ này có thể giúp xã hội ngày nay chẳng? Họ không dám nói gì. Tôi đưa ra vấn đề này, phản ứng của quý vị chỉ là hoa quả của Khổng Mạnh. Như cây cối vậy, đó là hoa quả, là hoa quả của Phật pháp, rất dễ nhìn. Ý nghĩa trong này quá cao thâm, ai hiểu? Bao gồm chúng ta suốt đời nghiên cứu, cũng chưa chắc có thể lý giải được sự uyên áo trong đó, như vậy làm sao giúp xã hội? Tôi tiếp tục nói với họ, hoa quả từ đâu mà có? Mọc ra từ cành cây, cành cây mọc ra từ đâu? Mọc ra từ gốc rễ. Nó có gốc, gốc rất linh hoạt. Tôi hỏi gốc rễ của Khổng Mạnh, quý vị có biết chẳng? Gốc rễ của đại thừa quý vị có biết chẳng? Tôi nhắc nhở họ điều này. Gốc rễ của Khổng Mạnh là gì? Là Đệ Tử Quy. Gốc rễ của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, gốc của đại thừa là Thập Thiện Nghiệp Đạo, họ không hề nghĩ đến điều này. Ba nền tảng giáo dục này của Nho Thích Đạo, nếu có thể phổ biến thúc đẩy, xã hội lập tức an định, cần thời gian bao lâu? Chúng tôi đã làm thí nghiệm, trước đây chúng tôi làm thí nghiệm ở Trấn Thang Trì Lô Giang, tỉnh An Huy. Chỉ ba tháng, nếp sống xã hội hoàn toàn thay đổi, chúng tôi thật sự không dám tưởng tượng, nhân dân sao lại dễ giáo hóa đến thế. Thí nghiệm này chứng minh được hai vấn đề. Tổ tông chúng ta nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Chứng minh điều này, tánh người vốn thiện. Chứng minh điều thứ hai là nhân dân rất dễ giáo hóa, chỉ là ta không dạy họ. Nếu dạy họ giác ngộ rất nhanh, họ có trí tuệ để phân biệt thiện ác, phân biệt thị phi. Biết được trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm đều sai lầm. Người phương đông là người hiểu giáo dục nhất trên toàn thế giới, khởi nguồn của nền giáo dục phương đông có từ rất sớm.

Chính phủ chính thức thiết lập quan viên chủ quản giáo dục, từ khi nào? Theo ghi chép của lịch sử là từ thời Vua Nghiêu, Nghiêu Thuấn, cách chúng ta hiện nay là 4500 năm. Chính phủ chính thức thiết lập, mà địa vị còn rất cao. Lúc đó triều đình là chính phủ, tên của quan gọi là Trung tể, Trung tể chính là thủ tướng. Dưới Trung tể là bộ, hiện nay gọi là bộ. Bên dưới thủ tướng là bộ, bộ thứ nhất là Tư đồ, Tư đồ là bộ giáo dục, quản lý giáo dục. Về sau tên gọi của quan không giống nhau, nhưng tánh

chất không hề thay đổi, thể chế này không hề thay đổi cho đến thời nhà Thanh. Quý vị xem bên dưới tể tướng có sáu bộ, thứ nhất là lễ bộ, lễ bộ thượng thư nghĩa là bộ trưởng, lễ bộ là bộ giáo dục. Do đây có thể biết, trong 4500 năm nay người xưa đều đặt giáo dục lên hàng đầu. Ta quan sát tường tận, tất cả nền hành chánh đều vì phục vụ cho giáo dục, cho nên quốc gia này mấy ngàn năm trường trị cửu an, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục. Người xưa có trí tuệ giáo dục, có phương pháp giáo dục, biện tài thuộc về phương pháp. Có kinh nghiệm giáo dục, có thành quả giáo dục. Sau khi nền chính quyền ổn định, trong lịch sử hầu như đều có thể đến 250 năm đến 300 năm. Triều đại dài nhất là nhà Chu hơn 800 năm, thời nhà Thương hơn 600 năm, nhà Hán hơn 400 năm, dựa vào điều gì? Dựa vào giáo dục, chỉ cần giáo dục con người thật tốt.

Ngày xưa xã hội như thế nào? Sau khi đọc sách thánh hiền sẽ biết, chế độ dựng nước ngày xưa là chế độ của thánh hiền, xã hội của thánh hiền, chính phủ của thánh hiền, dân tộc của thánh hiền, ta không thể không khâm phục. Chúng ta rất kính trọng Townenbe, ông rất thấu triệt truyền thống văn hóa xưa, quả là trình độ rất thâm sâu, mới có thể nói ra được lời này. Ngoài truyền thống học thuật xưa ra, hiện tượng hỗn loạn của thế giới này không có bất kỳ phương pháp nào có thể hóa giải được. Cũng không có bất kỳ phương pháp nào, có thể cứu thế giới hiện nay.

Rốt cuộc học thuyết Khổng Mạnh nói về vấn đề gì? Tôi thường hỏi mọi người, quý vị dùng một câu trả lời tôi không cần dài dòng. Phật pháp đại thừa là gì? Không cần nói đến nhiều kinh điển như thế, chỉ cần nói ra tinh thần và phương pháp của nó. Tinh thần, lý niệm, của Khổng Mạnh là nhân nghĩa! “Nhân giả ái nhân, nghĩa giả tuân nghĩa”. Nghĩa là gì? Là tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi hợp tình hợp lý hợp pháp gọi là nghĩa. Nhân là suy mình ra người, nghĩ đến mình nhất định phải nghĩ đến người, “nhân giả ái nhân”. Do chính mình nghĩ, nhân là hai người, chữ nhân đứng bên chữ nhị, thường nghĩ đến người khác. Các thời đại đế vương ngày xưa, niệm niệm nghĩ đến nhân dân. Nếu hoàng đế này, chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến nhân dân, đất nước này nhất định sẽ mất. Quý vị xem các hoàng đế cuối cùng của mỗi thời đại đã phạm sai lầm này.

Pháp, tốt biết bao! Đế vương khai quốc lập pháp, pháp rất hay. Họ không tuân thủ pháp sẽ mất nước, nếu họ đời này qua đời khác tuân thủ, quốc gia họ tuyệt đối không mất, bất kỳ triều đại nào cũng đều như vậy.

Tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương từng nói với tôi, ông nói trên toàn thế giới, cổ kim trong ngoài, pháp này gọi là hiến pháp, đại pháp trị quốc. Ông nói với tôi, hay nhất vẫn là Chu Lễ, nghĩa là pháp của thời nhà Chu. Nếu con cháu đời sau của nhà Chu đều có thể tuân thủ, Trung quốc ngày nay vẫn là nhà Chu, vẫn là triều nhà Chu. Pháp là ai đặt ra? Là Chu Công, Chu Công không có chút tư tâm nào, luôn vì quốc gia dân tộc, vì hạnh phúc cho nhân dân. Không nghĩ cho riêng mình,

không nghĩ riêng gia đình mình, đại công vô tư. Trước đây thầy khuyên tôi xem Chu Lễ, nhưng tôi chưa từng xem đến. Vì sau đó học Phật, học Phật nên tập trung toàn bộ tinh thần vào kinh điển, không có hứng thú với những thứ này. Nhưng lời thầy nói tôi nhớ rất rõ ràng, vì thầy nói rất nhiều lần, thầy nói pháp này rất có giá trị. Tôi thích đọc sách cổ, nhưng Chu Lễ chưa từng xem qua. Tôi thích Lễ Ký, Chu Lễ là đại pháp trị quốc, Lễ Ký là đại pháp tu thân tề gia, Chu Lễ là trị quốc bình thiên hạ. Trong Lễ Ký ghi chép những vấn đề rất tỉ mỉ, liên quan đến bộ phận luân lý của lễ, cho đến những hành vi cơ bản trong cuộc sống hằng ngày, như Đệ Tử Quy. Trong Lễ Ký chính là hai bài Khúc Lễ và Nội Tắc, đều nói về những quy tắc mà chúng ta lúc nhỏ, khi học tiểu học cần phải tuân thủ, và ở nhà nên phụng dưỡng cha mẹ như thế nào. Về sau đều biên tập vào trong Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy viết rất hay, chỉ có 1080 chữ, trong này hầu như bao gồm hết tất cả. Nói tường tận đó là Lễ Ký, ta mới có thể nói tỉ mỉ, sách này rất hay! Người bây giờ không đọc, cũng không ai nói đến điều này, vì thế rất xa lạ. Truyền thống văn hóa xưa bị lãng quên đã 200 năm nay, 100 năm đầu tiên là cuối thời nhà Thanh đã bắt đầu lơ là, có người nói, không có người thực hành, không có người nỗ lực thực hành. Ông Tăng Quốc Phiên nhìn thấy hiện tượng xã hội đương thời, nếp sống ngày càng xuống dốc, rất ưu tư, trong bài viết của ông có thể nhận ra điều này. Thời đại của Tăng Quốc Phiên và chúng ta hiện nay, vừa đúng là cách nhau 200 năm. 100 năm trước thái hậu Từ Hy chấp chính, bà phế bỏ một điều quan trọng nhất trong thành pháp của tổ tông nhà Thanh. Đó là trong cung đình đặt ra vào thời Khang Hy, không ngừng mời Nho Thích Đạo nói như hiện nay là chuyên gia học giả, mời vào trong cung đình dạy học. Hoàng đế dẫn theo phi tần, văn võ bá quan, ngày ngày tiếp thu giáo dục, mới có thể tạo nên thời thịnh thế cho hai đời Khang Hy và Càn Long. Thời Khang Hy và Càn Long hưng thịnh gần 200 năm, lúc đó Trung quốc là nước mạnh nhất trên toàn thế giới. Từ Hy đã phế bỏ điều này, phế bỏ rồi khi gặp quốc gia đại sự hỏi ai? Không thỉnh giáo các chuyên gia học giả, bà đi theo con đường mê tín, bà thích đồng bóng nên hỏi quý thần. Quý vị xem như thế có tai hại chăng? Đại sư Chương Gia nói với tôi, Mãn Thanh mất nước là do đồng bóng, nghe theo quý thần, không nghe lời các học giả. Những người có đức hạnh, có học vấn, bà không nghe theo họ, chỉ nghe theo quý thần. Cho nên vào thời đại đó, phong trào học tập hình như vẫn rất thịnh, trên thực tế hoàn toàn trái với đạo lý. Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng ngày càng đi lên, vì thế ông Tăng Quốc Phiên cảm thấy rất lo lắng.

Sau khi nhà Thanh mất nước, dân quốc thành lập đến nay là 100 năm. 100 năm này chẳng những không có người làm theo truyền thống văn hóa, mà đến người nói cũng không có. Cuối thời nhà Thanh vẫn còn người nói, bây giờ đến người nói cũng không có. Chúng ta lơ là đối với truyền thống văn hóa, cho nên không bằng người phương tây. Người phương tây học Hán học, học lịch sử Trung quốc, hiểu biết hơn chúng ta. Ngày nay chúng ta đến nước khác, khi bị họ hỏi chúng ta trả lời không được. Họ hỏi ta Lý Thái Bạch là người thời đại nào, quý vị có biết chăng? Rất nhiều người không trả lời được, đây là một thi nhân thời nhà Đường. Nếu hỏi về chế độ điển

chương ngày xưa, như vậy càng tệ, càng xa lạ. Vì thế nguy cơ của đất nước, người xưa nói không do chính quyền, mất chính quyền không sao. Chính quyền truyền thống của chúng ta, từng bị người Mông cổ thời nhà Nguyên thay thế. Triều Nguyên là người Mông cổ, triều Thanh là người Mãn thanh, nhưng văn hóa không hề mất, nhất định có thể phục hưng. Nếu như văn hóa bị hủy diệt, dân tộc này vĩnh viễn không thể phục hưng, như vậy quả thật trên thế giới này bốn nền văn minh lớn của bốn nước đã mất hết ba, chỉ còn lại Trung quốc. Có thể khoảng 30 năm sau, đất nước Trung quốc có nền văn minh cổ còn lại sau cùng cũng không còn nữa. Không có sức mạnh nào đánh mất được nền văn minh Trung quốc, chỉ có tự người Trung quốc tự đánh mất nền văn hóa của chính mình. Họ không còn tin vào tổ tông, không tin vào truyền thống văn hóa xưa. Vì sao họ không tin? Vì họ không nhận thức, đây là vấn đề khiến chúng ta cảm thấy vô cùng bi thương. Ngày nay chúng ta có trách nhiệm, phải phục hưng lại nền văn hóa truyền thống xưa. Phục hưng như thế nào? Phải đề xướng phong trào học văn cổ. Không khó! Học cổ văn rất thú vị, đây đúng là món ăn tinh thần.

Khi tôi học Phật_vì kinh Phật phiên dịch muộn nhất là vào thời nhà Tống_Nam Tống, Nam Tống trở về sau hầu như không có gì mới xuất hiện. Từ nhà Hán đến Nam Tống hơn 800 năm, thời kỳ này Kinh điển truyền vào Trung quốc với số lượng lớn, phiên dịch thành tiếng Trung, ngôn ngữ phiên dịch rất hay. Tôi từng hỏi thầy Phương về vấn đề này, thầy Phương đối với Phật giáo rất có nghiên cứu, sau cùng thầy nói cho tôi về triết học Phật giáo.

Vấn đề mà tôi hoài nghi, chính là lúc đó số lượng lớn Phạn văn truyền vào Trung quốc, sau khi phiên dịch vì sao không bảo tồn nguyên bản tiếng Phạn? Hiện nay đều mất hết, không tìm thấy, điều này rất đáng tiếc. Thầy nghe tôi nói như thế bật cười lớn, tôi rất kinh ngạc, có gì đáng cười đâu? Thầy nói tại anh không biết, người xưa và người bây giờ không giống nhau. Người bây giờ không có lòng tự tin đối với dân tộc, còn hào khí và trí tuệ của người xưa quả thật là độc nhất vô nhị trên thế giới. Thầy nói sau khi phiên dịch từ tiếng Phạn của Ấn độ sang tiếng Trung, không những ý nghĩa hoàn toàn không sai, mà văn tự so với văn tự tiếng Phạn còn trau chuốt và hay hơn nữa. Nói cách khác, học Phật học bản dịch tiếng Trung là đủ, có thể không cần đến bản tiếng Phạn, quý vị nói khí khái này không đáng nề ư? Đâu như người bây giờ đáng thương đến thế? Người bây giờ không có lòng tin đối với chính mình.

Năm ngoái tôi trị bệnh nha chu ở Đài Loan, ở suốt tám tháng. Về sau tôi mới biết, bệnh nha chu nhiều nhất là ba tháng là trị lành, vì sao tôi phải ở lâu như thế? Vì Đài Loan có rất nhiều Phật tử, yêu cầu bác sĩ đừng trị lành nhanh quá, trị từ từ thôi, họ đã kéo dài thời gian của tôi lâu như thế. Thời gian chữa bệnh răng cũng giảng kinh, giảng kinh không gián đoạn. Ở Đài Loan, bạn bè trong giới chính trị rất nhiều người đến phỏng vấn tôi. Nói với họ về vấn đề gì? Tôi đã tìm một người đồng tu, nhờ họ tìm cho tôi cuốn Tam Dân Chủ Nghĩa cho tôi xem, tôi phải tìm ít tư liệu để nói chuyện, họ đã

tìm được giúp tôi. Tôi xem bản diễn giảng đó, bản diễn giảng của Tôn tiên sinh, hình như tất cả có 20 lần diễn giảng. Chủ nghĩa dân tộc, một chủ nghĩa ông giảng sáu lần, nhưng chủ nghĩa dân sinh giảng bốn lần. Dân tộc sáu lần, dân quyền sáu lần, dân sinh sáu lần, phân lượng cuốn sách này không nhiều lắm. Trong lần giảng thứ tư về chủ nghĩa dân tộc tôi đọc được một câu, cảm thấy rất kinh ngạc, nhưng chưa từng nghe ai nói. Câu nói quan trọng như thế, vì sao không ai nói đến? Tôn tiên sinh nói, ông là một lưu học sinh, lúc còn trẻ ở nước ngoài, đối với đại sự trên thế giới ông rất hiểu biết. Ông nói người ngoại quốc mạnh hơn chúng ta chỉ có hai điều, thứ nhất là máy móc chúng ta không bằng họ, thứ hai là khoa học kỹ thuật. Ngoài hai điều này ra, họ đều không bằng chúng ta, đặc biệt là triết học chính trị, họ cần học theo chúng ta. Câu nói này rất quan trọng! Vì thế chúng ta không được cái gì cũng học theo phương tây, bây giờ người phương tây đã đi đến đường cùng, vô số nguy cơ xuất hiện. Người phương tây đưa ra khẩu hiệu gì? Là ngày tận thế, sắp đến ngày tận thế. Tận thế hình thành như thế nào? Trong kinh Phật có nói điều này, Đức Phật nói với chúng ta ra sao? Con người làm việc trái với tánh đức nên xuất hiện hiện tượng này. Tánh đức là gì? Cổ nhân nói ngũ luân là tánh đức, ngũ thường là tánh đức, tứ duy là tánh đức, bát đức là tánh đức. Ngày nay hoàn toàn trái với những điều này, vì thế thiên tai xuất hiện. Thiên tai này có thể hóa giải chăng? Đáp án khẳng định là được, chỉ cần ta quay đầu. Đến các nhà khoa học cũng nói như thế.

Hiện nay mọi người đều nghĩ đến thiên tai năm 2012, dự ngôn về thiên tai của năm 2012 này, các nhà khoa học trên toàn thế giới có một nửa khẳng định, họ nói chắc chắn có. Có một nửa cho rằng không nhất định, họ nói rằng có xảy ra ngân hà đối tề, nhưng không đến nỗi đưa thế giới này đi đến hủy diệt, không nghiêm trọng như thế, đây là tư tưởng của một nửa số người đó.

Một nhà khoa học người Mỹ, ông Baladen nói, dự ngôn về thiên tai năm 2012 này, trên thực tế là một lần phản tỉnh, một lần khế cơ cho nhân dân trên địa cầu. Chỉ cần cư dân trên địa cầu có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, là có thể đưa địa cầu đến một ngày mai tốt đẹp hơn. Câu nói này rất giống với trong kinh Đức Phật nói, vấn đề là cư dân trên địa cầu có quay đầu hay không? Có buông bỏ tự tư tự lợi hay không? Có buông được danh văn lợi dưỡng hay không? Như đảng cộng sản nói mọi người đều toàn tâm toàn ý phục vụ cho nhân dân, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc.

Chúng ta đọc kinh này, đây là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Không có gì khác, thế giới của ngài không khác gì thế giới chúng ta, chỉ là cư dân ở đó tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà, mọi người đều được dạy rất tốt, mỗi người đều là thiện nhân. Không những là thiện nhân, mà còn là thượng thiện, thiện đến tột đỉnh, người người đều là thiện nhân.

Vì thế chiêu cảm nên sơn hà đại địa tốt đẹp an lành như thế, vượt lên tất cả các thế giới, là con người vượt lên.

Vì sao con người thiện, sơn hà đại địa trở nên tốt đẹp? Nhân tâm bất thiện nó trở thành xấu? Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói, trong kinh điển nói hai câu chúng ta cần phải ghi nhớ: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Cảnh là môi trường chúng ta sống, môi trường sống thay đổi tùy theo tâm chúng ta. Đừng tưởng rằng cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều vô tri, như vậy là sai. Nó biết nhìn, nó biết nghe, nó hiểu ý con người chúng ta. Ý niệm chúng ta thiện nó sẽ thiện, ý niệm ta bất thiện nó cũng bất thiện.

Vấn đề này mười mấy năm trước, tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, nước là khoáng vật. Thí nghiệm cho thấy nước biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý người. Thân thể con người chúng ta 75% là nước, tâm tình chúng ta với toàn bộ thân thể sẽ có biến hóa. Tâm tình không tốt, gây nên thân thể nhiều bệnh tật, tật bệnh từ đây sinh ra. Người từ sáng đến tối luôn hoan hỷ họ không sanh bệnh, pháp hỷ luôn sung mãn, tế bào của họ đều an vui. Nếu ngày ngày mặt mày u sầu, tế bào liền mang độc bệnh. Cùng một đạo lý này, sơn hà đại địa chuyển biến theo tâm niệm chúng ta. Khi ta hoàn toàn hiểu rõ chân tướng sự thật sẽ biết, là phúc hay là họa, là thiện hay là phước của toàn thể vũ trụ này đều là tự làm tự chịu. Không thể trách người khác, không có ai chi phối cả, là ý niệm chính mình đang chi phối. Một niệm thiện không có gì không thiện, một niệm ác không có gì không ác, đều do ý niệm, bởi thế giáo dục rất quan trọng.

Sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, suốt đời đi theo con đường dạy học, trong kinh điển chúng ta thấy được điều này. Ngài xuất thân là vương tử, từ bỏ vương vị ra đi cầu học. 19 tuổi ra đi cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ là đi theo sự nghiệp dạy học, 79 tuổi viên tịch. Dạy học suốt 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội. Hơn 300 hội này, ngày nay chúng ta gọi là chia lớp dạy học, suốt đời này dạy học hơn 300 lớp, dạy học suốt 49 năm, suốt đời dạy học. Ngài không liên quan đến Tôn giáo, Phật, Bồ Tát, A la hán, đây là danh xưng của ba học vị trong Phật giáo. Như hôm nay chúng ta nói đến tiến sĩ, thạc sĩ, đại học ở trường, danh xưng của ba học vị. Học vị này bất kỳ ai cũng có thể đạt được, cho nên Đức Phật mới nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, Phật pháp là bình đẳng.

Ngày nay Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, mới biết được trong thế giới Cực Lạc không có chính phủ. Trong thế giới này không có nói đến quốc vương, không nói đến đại thần, cũng không nói đến hình thái xã hội, không nói đến các cấp chính phủ, không có điển chương chế độ, chỉ nói đến những gì? Sau khi xem xong cuốn sách này. Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy, hai là học trò, giáo dục thuần túy. Phật A Di Đà là thầy, tất cả những người vãng sanh

đến thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, Bồ Tát là học sinh, cho nên thế giới Cực Lạc là một trường học lớn, trường lớn. Ta đến đó để làm gì? Đi cầu học, khi hoàn thành học nghiệp, tốt nghiệp, lấy được học vị này, tốt nghiệp là thành Phật. Lấy được học vị Phật, sau đó ta sẽ đi giáo hóa chúng sanh trong tất cả các thế giới khác nhau, khắp biến pháp giới hư không giới. Trong nhà Phật thường nói, ở đâu có duyên thì đi đến đó.

Trí tuệ biện tài là việc đầu tiên phải đạt được trong Phật pháp, lấy trí tuệ làm trung tâm, làm thể, biện tài làm dụng. Biện tài chính là phương pháp dạy học, trí tuệ là gì? Là thấu triệt hoàn toàn đối với toàn thể nhân sinh vũ trụ, đây là trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là khoa học và triết học.

Chúng tôi rất may mắn, rất cảm kích thầy, mỗi ngày tôi đi dạy nhất định phải hành lễ với thầy. Không có thầy, tôi vĩnh viễn không nhận thức được, thầy mang đến cho chúng tôi một cuộc đời, quả thật là hưởng thụ cao nhất của đời người, là thanh tịnh bình đẳng giác trong đề kinh này. Tâm chúng ta, tinh thần chúng ta không bị ô nhiễm, vĩnh viễn sống trong thế giới bình đẳng, giác chứ không mê, đây là hưởng thụ cao nhất. Hưởng thụ cao nhất không liên can đến danh văn lợi dưỡng. Mê chứ không giác là nói đến mê tín, thế nào gọi là mê tín? Không hiểu rõ chân tướng sự thật mà vẫn tin nó là mê tín, không tin nó cũng là mê tín. Không hiểu rõ ràng, tin hay không tin đều là mê tín. Một bên là tin mù quáng, một bên là mê mà không tin, cho nên tất cả đều là mê tín. Thế nào gọi là chánh tín? Tất cả đều hiểu rõ ràng minh bạch, niềm tin lúc này gọi là chánh tín, không tin cũng là chánh tín. Tôi đã hiểu rõ ràng, quý vị cũng thấu triệt, bởi vậy cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tịnh độ tông vắng sanh thành Phật, có ba điều kiện cơ bản là tin nguyện hạnh. Nếu không hiểu rõ về kinh điển, ta tin Phật A Di Đà, ngày ngày niệm Phật A Di Đà, đều là mê tín, không phải chánh tín. Nhưng điều này quả thật rất tốt, ta may mắn biết niệm Phật, tuy không hiểu nhưng cũng tin ngài, cũng thực hành. Điều này rất khó được, quý vị rất may mắn. Sau khi tin nhất định phải hiểu, đây chính là học tập kinh điển quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác. Suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng tổ chức pháp hội, chưa từng niệm Phật thất, cũng chưa từng ngồi thiền thất. Mọi hoạt động Phật sự trong Phật giáo hiện nay, suốt cuộc đời ngài chưa từng làm, chỉ chuyên tâm dạy học. Còn tu hành, tu hành là việc của mỗi người, khi đã hiểu rõ ràng minh bạch, tự mình phải biết tu như thế nào, người thầy không cần hỏi đến, chỉ thuần túy dạy học. Nhất định phải tin vào Tịnh độ, hiểu rõ mới tin, chưa hiểu rõ tôi sẽ không tin. Tôi từ nhỏ, nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề mới tin. Tôi tin vào Tịnh độ không dễ! Mới đầu tôi Phật là tin triết học, học với thầy Phương. Về sau theo học với thầy Lý, thầy giới thiệu Tịnh độ cho tôi, dạy tôi xem Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Sau khi đọc xong văn sao, tôi không bài xích Tịnh độ, nhưng vẫn không tin. Tôi vẫn thích triết học, hạ công phu trong các đại kinh đại luận. Thật sự tin vào pháp môn này là 20 năm sau, nghiên cứu kinh Phật 20 năm mới tin, không hề đơn giản! Con người

tôi không dễ độ, nếu không có bậc thầy cao minh. Thầy biện luận với tôi, mà biện luận không bằng, như vậy sao có thể dạy tôi? Tôi là người giảng Kinh Hoa Nghiêm, trước đây lần thứ nhất giảng Kinh Hoa Nghiêm, giảng đến một nửa. Một hôm đột nhiên nghỉ lại, hai vị Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền ở phía sau chúng tôi là Hoa Nghiêm Tam Thánh, vị ở giữa là Tỳ Lô Giá Na Phật, hai bên là Văn Thù và Phổ Hiền. Họ tu pháp môn gì? Cuối Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, Thiện Tài Đồng Tử học pháp môn gì? Kinh chưa giảng xong bèn lật lui ở sau, xem ở sau, đã phát hiện Văn Thù và Phổ Hiền đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. 53 lần tham bái đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Đọc đến đây khiến tôi giật mình, sao họ đều trở về Tịnh độ? Từ đây tôi sanh tín tâm đối với Tịnh độ. Là Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, những đại kinh đại luận này dẫn dắt tôi vào Tịnh độ. Ba vị thầy của tôi đều không cách nào khiến tôi tin vào Tịnh độ. Mà là khi giảng kinh khoảng được 20 năm, thấy ở sau các kinh điển lớn đều hướng về Tịnh độ. Thấy Chương Nhị Thập Ngũ Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm, phát hiện Bồ Tát Đại Thế Chí là pháp môn đặc biệt, ở trước chỉ nói đến Bồ Tát Quán Thế Âm không nói đến Đại Thế Chí. Nếu quan sát tường tận, ta thấy thứ tự sắp xếp không giống nhau, không phải sắp xếp đúng theo thứ tự, đó chính là pháp môn đặc biệt. Bởi vậy nói một cách thấu triệt, nói một cách minh bạch về Tịnh độ không đơn giản.

Lần này là lần thứ 10 tôi tuyên giảng bộ kinh này, lần này đặc biệt chọn chú giải của Hoàng Niệm Tổ, giảng chú giải, hy vọng lưu lại một bộ CD hoàn chỉnh cho hậu nhân tham khảo. Kinh là hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, còn chú giải là tâm huyết một đời của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, những năm sau này tôi mới gặp được, trở thành đồng tham đạo hữu. Ở trong nước chỉ mình ông hoàng dương bộ kinh này, hoàng dương bộ kinh này ở nước ngoài cũng chỉ có mình tôi, chúng tôi đều trải qua một quá trình rất gian nan, không dễ chút nào! Chúng tôi ở Mỹ đã liên lạc với nhau.

Trước đây tôi theo thầy Lý học giảng sư, có nghe nói đến ông. Tôi tưởng rằng ông đã thành cổ nhân, không còn trên đời này nữa, không ngờ tuổi tác ông không cao. Thầy Lý lớn hơn tôi 39 tuổi, Hoàng Niệm Tổ chỉ lớn hơn tôi mười mấy tuổi, tôi không nghĩ ông trẻ như thế. Khi gặp nhau quả thật rất hoan hỷ, cùng nhau thảo luận những vấn đề quan trọng trong kinh này.

Trong Phật pháp, thông thường nói về tín giải hành chứng trong giáo lý đại thừa. Nếu ta hiểu lý niệm và nguyên tắc tu học trong Phật pháp, thì sẽ biết Phật pháp hoàn toàn phù hợp với khoa học. Khi đã tin, sau khi tin ta sẽ lý giải, sau khi lý giải liền y theo lý giải đó mà tu hành, ta phải thực hành. Thực hành mới có thể chứng được, như vậy mới được coi là hiểu thật sự. Nếu không chứng được, thì đó là giả không phải thật. Phật pháp đến sau cùng là đưa ra chứng cứ, ta thật sự chứng được, chưa chứng là không tính, không phải thật sự thành tựu.

Pháp môn này vãng sanh chính là chứng quả, ta sanh đến thế giới Cực Lạc chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Có lý luận, có phương pháp, rất nhiều người y theo phương pháp này tu học, họ đi như thế nào? Họ không bệnh, biết khi nào ra đi. Có rất nhiều người đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, đoan tướng hy hữu, chúng tôi từng chứng kiến. Nghe nói không tính, là tận mắt chứng kiến. Thật sự y theo kinh giáo này tu học, cần bao nhiêu thời gian? Thông thường mà nói, thông thường khoảng ba năm.

Khoảng ba bốn năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thảm quyền đã thử nghiệm. Anh ta nghe được khi nghe tôi giảng kinh, tôi nói với anh ta, xem từ trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, tôi dự đoán ít nhất là 1/3 đến 1/2 số người, thời gian họ tu học đều khoảng ba năm là vãng sanh. Anh ta muốn thí nghiệm thử, xem ba năm là thật hay là giả. Anh ta ở Thảm quyền bế quan, cư sĩ Tiểu Lợi hộ trì, tức là chăm sóc anh ta. 2 năm 10 tháng, thiếu hai tháng nữa là tròn ba năm, anh ta dự tri thời chí, biết trước giờ chết, thật sự vãng sanh, mới 30 đã thành tựu, chứng minh ba năm vãng sanh là sự thật. Bất kỳ thiên tai nào của thế gian này đều không liên quan đến anh ta, anh ta đã đi đến thế giới Cực Lạc, thế giới đó vĩnh viễn không có thiên tai. Người thanh niên này đã làm gương cho chúng ta thấy, nói cho ta biết đây là sự thật.

Khi ở Mỹ tôi gặp được vài người, ở California chứng kiến một bà cụ, chúng tôi thường nhắc đến, Ở California có một vị đồng học trẻ tuổi, không phải bà cụ, đây là một cô gái rất gan dạ. Cô ta đến Mỹ học, sau khi tốt nghiệp ở lại Mỹ dạy học, lúc đó cô ta đang dạy học, đã tốt nghiệp. Cô ta thuê một ngôi nhà, ngôi nhà quý, vào lúc 12 giờ đêm quý hiện ra, khi đến mùi của nó rất hôi. Cô ta tên là Cam Quý Tuệ, ba cô ta là thượng tướng của thời đại quốc dân đảng, thời kỳ kháng chiến. Khi quý đến, dần dần đến gần cô ta, thấy tình hình là muốn giết, muốn đoạt mạng cô ta, cô ta lập tức niệm Phật A Di Đà. Vừa niệm đến danh hiệu Phật, con quý này cách cô ta khoảng một mét, không xa, khoảng một mét, nó không dám đến gần. Cô ta nhất tâm niệm, niệm đến lúc trời sắp sáng thì quý bỏ đi, đến ngày thứ hai nó lại đến. Tôi hỏi cô ta vì sao không đổi phòng khác, phòng đó có ma thì đổi phòng khác? Cô ta nói không cần đổi, điều này có lợi cho con, ngày ngày họ đến đốc thúc con. Về sau cô ta xuất gia, từ bỏ công việc ở Mỹ rồi về Đài Loan xuất gia. Điều này tuyệt đối không phải giả, con quý đó có nhân duyên với cô ta, luôn muốn đòi nợ, đòi mạng. Bởi thế, nợ mạng phải trả bằng mạng, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền.

Chúng ta hiểu những đạo lý này sẽ biết, con người ở thế gian muốn chiếm lợi ích của người khác là điều không thể, chịu chút thiệt thòi cũng là điều không thể, nhân quả thông ba đời. Tuy đời này chiếm được chút lợi ích, đời sau phải trả cho người, còn phải trả thêm lợi nhuận. Đời này chịu thiệt, đời sau được đền bù, khi người ta trả nợ sẽ có quả báo. Vì thế nói đến chiếm lợi ích, chịu thiệt, không có đạo lý này, bởi thế cổ nhân nói thiệt thòi là phước, đặc biệt là người tu hành. Người tu hành không có lưu luyến đối với thế gian này, chúng ta đích thực muốn di dân đến một cõi nước Phật

khác, vãng sanh là di dân. Con người nhất định không có sanh tử, con người sẽ không chết, bất kỳ ai cũng đều không có sanh tử. Thân thể có sanh tử, linh hồn không chết.

Chư vị hãy nhìn cuốn sách này, tên là Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê. Đây đúng là sự thật, tôi đã thấy họ, họ đến HongKong gặp tôi, từng đến gặp tôi. Những gì họ nói với tôi toàn là sự thật, vì lúc đó đúng lúc tôi đến La mã, giáo hoàng Thiên chúa giáo hẹn tôi đến phỏng vấn. Tôi đến La mã hỏi những người bản địa, điều này là thật không phải giả. 2100 năm trước, quân đoàn này đông chinh đều chết tại Trung quốc, toàn quân bị tiêu diệt. Linh hồn, quý vị xem đã 2100 năm nhưng những linh hồn đó đến nay vẫn rất linh hoạt. Họ đến tìm, nhưng tôi không có cách nào giúp họ. Trong nước có một vị cư sĩ họ Tề, người này giúp được họ, họ đã tìm được người. Họ cầu xin xây cho họ ngôi miếu, suốt hơn 2000 năm nay họ đều làm cô hồn vất vưởng, làm du hồn, rất đáng thương, rất khổ! Bây giờ xây cho họ một ngôi miếu rồi.

Đây là một cách giáo dục rất hay, đem giáo dục này phiên dịch thành tiếng nước ngoài, lưu thông trên toàn thế giới sẽ khiến toàn thế giới chấn động. Nói cho mọi người biết, con người vĩnh viễn không chết. Nhưng sự tàn sát lẫn nhau, oan oan tương báo không bao giờ dứt, hai bên đều đau khổ, hà tất phải làm điều này? Bỏ qua tất cả mọi oán hận thù địch, như vậy mới đúng.

Chúng ta đề cập đến những gì Townenbe nói, muốn hóa giải vấn đề thế giới, vấn đề xã hội cần dùng phương pháp gì? Nhân nghĩa của Khổng Mạnh, dùng đạo lý nhân nghĩa, dùng phương pháp trung thứ. Nghĩa là nói, ngày nay phương đông và phương tây gặp phải nhiều thiên tai lớn lao như vậy, đều vì lãng quên giáo dục thánh hiền. Người phương đông cũng vứt bỏ những gì thuộc về truyền thống văn hóa, các nước phương tây thì vứt bỏ giáo dục Tôn giáo, vì thế mới tạo nên thiên tai dồn dập nặng nề đến thế. Con người không tiếp thu giáo dục thánh hiền, dù họ làm gì xấu xa cũng phải tha thứ cho họ, đừng truy cứu. Bởi thế dùng trung thứ, thứ tức là tha thứ cho họ, dù gây tội nghiệp sâu nặng đến mấy cũng không truy cứu, đừng để trong lòng. Dù họ làm việc sai trái như thế nào cũng không nhắc đến, dùng phương pháp này mọi người mới an tâm, xã hội mới có thể an định. Đừng để những người làm điều bất thiện có tâm lý sợ hãi, như vậy không tốt. Muốn xã hội an định, mọi người phải cùng nhau cố gắng học tập truyền thống giáo dục, như vậy rất tốt. Nếu có thể học khoảng nửa năm truyền thống giáo dục, lòng tin của chúng ta sẽ được khôi phục. Khi chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì đã chứng minh được điều này. Nếu học khoảng 1 năm ta hoàn toàn thay đổi. Một năm sau, sau khi học khoảng một năm ta tiếp tục làm việc phạm pháp, có thể dùng pháp luật để trừng trị. Vì sao bây giờ ta làm việc phạm pháp không nên trừng trị? Vì chưa có ai dạy, chưa ai dạy cho ta biết. Nếu không dạy, khi làm việc phạm pháp mà xử phạt, như vậy là bất nghĩa. Trong mắt của các bậc thánh hiền xưa, đó là bất nghĩa. Ta không dạy, họ phạm sai lầm, sao ta có thể xử phạt họ? Sau khi đã

dạy mà họ còn phạm pháp, lúc này xử phạt họ thì được, đây chính là ngày nay trên toàn thế giới đều phải dùng trung thứ. Townenbe nói không sai, dùng lý niệm nhân nghĩa, dùng phương pháp trung thứ. Đại thừa là dùng nền tảng của chân thành, dùng phương pháp từ bi. Phải tha thứ cho họ, pháp luật tha thứ cho họ, quốc gia tha thứ cho họ, xã hội tha thứ cho họ. Nhưng họ vẫn còn một thứ không thể tha thứ, đó là gì? Là nhân quả không tha thứ họ, đó là điều không thể. Nhân quả, nếu ta làm thiện thì đời sau được lên cõi trời, càng đi càng tốt, nếu làm ác thì quả báo ở trong tam đồ. Đây là điều chúng ta không can thiệp được, nhưng chắc chắn có, không phải chỉ gạt người hay chỉ hù dọa người khác.

Khi chúng ta nghĩ đến điều này sẽ biết, nếu họ tạo ác nghiệp không chịu quay đầu, đời sau đọa vào ác đạo rất đáng thương, sao ta có thể nhẫn tâm tiếp tục trách phạt họ? Không nhẫn tâm! Bởi vậy pháp rất cứng nhắc, không linh hoạt. Pháp cần có con người, không có con người pháp không thể độc lập, đây đều là giáo huấn của các bậc thánh hiền xưa.

Quý vị xem pháp là “trị chi đốn dã”, nghĩa là pháp luật trị quốc bình thiên hạ, đặc biệt là chỉ huấn pháp của quốc gia. Đây là nguồn gốc để trị lý quốc gia, phương pháp chủ yếu. Nhưng con người, con người là nguồn gốc của pháp, con người là gì? Là người tốt. Hiền nhân quân tử, đây là gốc rễ của pháp, là cội nguồn của pháp. Nếu không có hiền nhân quân tử, người xấu dù cầm pháp trên tay vẫn làm việc xấu như thường, cần phải hiểu đạo lý này.

Vì thế bao nhiêu đời nay đều chú trọng việc đào tạo con người, bồi dưỡng người tốt. Pháp rất quan trọng nhưng nó được đặt ở vị trí thứ hai, không phải vị trí thứ nhất. Nếu con người là người tốt, pháp có kẻ hở, không đầy đủ, có khiếm khuyết, họ vẫn làm việc tốt như thường. Cổ nhân nói lấy con người làm gốc, người ở đây chính là hiền nhân quân tử, không phải nói điều gì khác, nhất định phải hiểu điều này. Không có hiền nhân quân tử, dù chế độ nào cũng đều không tốt. Còn như là hiền nhân quân tử, bất kỳ chế độ nào cũng tốt, không có gì không tốt.

Từ xưa đến nay chúng ta chú trọng điều gì? Là làm sao giáo dục tốt con người, đây là việc lớn đầu tiên trên phương diện chính trị, phải giáo hóa tốt con người. Dạy tốt con người trước tiên phải dạy tốt người lãnh đạo quốc gia, nghĩa là dạy hoàng đế thật tốt.

Nếu quý vị xem phương pháp ngày xưa đào tạo thái tử, mới biết họ rất dụng tâm! Con trai hoàng đế tương lai phải kế thừa vương vị, từ nhỏ đã tiếp thu sự giáo dục rất nghiêm khắc. Hoàng đế ban cho thái tử ba vị thầy là thái sư, thái phó, thái bảo, đây là ba vị thầy. Ba vị thầy này quản lý vấn đề gì? Thái bảo quản lý về giáo dục cuộc sống, ngày nay chúng ta gọi là sự lành mạnh trong cuộc sống, thái bảo quản lý điều này. Thái phó dạy thái tử về giáo dục luân lý đạo đức, thái sư dạy về học thuật và trí tuệ,

năng lực làm việc về sau, là dạy về điều này. Đây là ba vị thầy, ba vị thầy đều là do người có học vấn có đạo đức nhất trên toàn quốc đảm nhiệm.

Quý vị xem khi nhà Chu mở nước, đó là một điển phạm. Khi Võ Vương chết, con trai ông tức là Thành Vương sau này mới mười tuổi, ba vị thầy này do ai đảm nhận? Thái bảo là Chiêu công, là tiểu đệ của Chu Văn Vương. Thái phó là Chu công, nhị đệ của Văn vương, họ có ba huynh đệ, là nhị đệ. Thái sư là Khương thái công, ba người này phụ trách đào tạo đời kế tiếp. Ngoài ra còn có ba vị thiếu sư, chính là thiếu bảo, thiếu phó, thiếu sư. Đây là địa vị của ba người này, nói như hiện nay là cấp chính bộ. Họ dạy những gì? Tôi dùng cách nói như hiện nay mọi người sẽ dễ hiểu, gọi là huấn luyện, đây là ba vị huấn luyện. Những gì thầy giáo dạy học sinh có thực hành chăng? Họ phải kèm vị thái tử này, khiến họ thực hành, làm được. Không phải nói nghe xong là biết đọc, học thuộc, không được, phải thực hành, phải làm được. Ba vị thiếu sư này, như chức vụ huấn luyện ngày nay. Họ cùng sinh hoạt với tiểu hoàng đế, từ sáng đến tối đốc thúc thái tử, họ đã dụng tâm như vậy để đào tạo hậu nhân. Tuyển chọn ra những tử đệ ưu tú của hàng văn võ bá quan để họ cùng học với thái tử. Hay nói cách khác, là bắt đầu đào tạo người lãnh đạo các bộ như hoàng đế, tể tướng của triều đình nhỏ tiếp theo, đào tạo mấy mươi năm. Huấn luyện cho họ, tương lai họ mới có thể làm người kế thừa.

Quý vị hỏi tôi chế độ nào tốt? Tôi tán thành chế độ hoàng đế, họ rất dụng tâm! Duyên này của họ hay biết bao, cơ duyên quá tốt, những người thầy giỏi nhất đất nước đến dạy cho họ. Người khác không có cơ hội này, chỉ có họ mới nắm được cơ hội này. Họ bắt đầu đào tạo lớp nhân tài kế tiếp cho trụ cột triều đình, khi hoàng đế đương nhiệm qua đời do những người này kế thừa. Đời này quan đời khác đều tuân thủ phương pháp giáo dục này, triều đình của họ sao có thể sụp đổ được, đây là điều không thể.

Trước đây thầy Phương nói với tôi Chu Lễ rất hay, đây đều áp dụng từ Chu Lễ. Thầy nói nếu con cháu nhà Chu từ đời này qua đời khác đều thực hành theo lẽ lối giáo dục này, thì ngày nay vẫn còn là nhà Chu. Chúng ta có thể tin điều này, có lý do để tin, họ rất dụng tâm, thực hành, không chút hồ đồ. Hoàng đế có lỗi lầm liền sửa đổi ngay lập tức, họ không thể không nghe. Mỗi niệm đều nghĩ đến nhân dân, nếu không nghĩ cho nhân dân, nhân dân khởi nghĩa sẽ lật đổ ngay.

Nhà Chu hưng thịnh hơn 800 năm, dạy trẻ con từ khi nào? Dạy khi mang thai. Người mẹ khi mang thai tư tưởng phải đoan chánh, không được có tà niệm. Nói chuyện phải nhu hòa, không được thô bạo, vì sao vậy? Vì họ sẽ ảnh hưởng đến thai nhi. Cho nên trong mười tháng mang thai, nhất cử nhất động của người mẹ đều phải đúng với lễ pháp, phải hợp lễ. Cũng như những gì trong Đệ Tử Quy nói, mỗi một điều đều thực hành được, họ sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, bởi vậy đứa con này sinh ra rất dễ

dạy. Hiện nay có rất nhiều người mẹ trẻ đều nói con cái khó dạy, như vậy đương nhiên không dễ dạy, vì ta không dạy, từ nhỏ không có nền tảng. Cho nên quý vị đọc sách cổ mới biết cổ nhân dụng tâm biết bao.

Đường Thái tông có thể trở thành, có thể nói không phải là bậc nhất trong lịch sử, thì cũng coi là bậc nhì, là một vị minh quân, hoàng đế tốt. Sở trường lớn nhất của ông là hy vọng người khác chỉ ra sai lầm của mình, thấy ông có điều gì không đúng cứ trực tiếp nói ra. Nói không đúng ông cũng hoan hỷ, tuyệt đối không xử phạt, điều này rất đáng nể. Ông mỗi ngày đều sửa đổi, ngày ngày đều tự kiểm điểm chính mình. Đôi lúc cũng có người nói oan cho ông, ông không hề phạm lỗi này mà người ta cũng phê bình, ông cũng tiếp thu không xử phạt họ. Người bên cạnh thấy vậy không phục, hỏi ông hoàng đế không làm như vậy, sao lại khách sáo vẫn chấp nhận như thế? Nếu như tôi không tiếp thu những gì họ nói, sợ rằng sau này không ai dám trực tiếp nói những lỗi lầm của tôi. Quý vị xem tâm lượng của ông ta, trí tuệ của ông ta, làm hoàng đế chỉ sợ làm một vị hôn quân, không nghe được những lời chân thật. Người ta chỉ nói những điều lừa dối trước mặt mình, đều đang nịnh bợ, đều nói những lời dễ nghe, như vậy nghĩa là sắp mất nước. Bởi vậy chính trị thời Trinh quán đạt được quả thật không dễ.

Trong Phật pháp đại thừa, nói đến việc tu học về tín giải hành chứng. Bất luận ta học Tông phái nào, bất luận học pháp môn nào, những điển tịch của nhà Phật hơn hẳn một trường đại học, tất cả các khoa mục đều có, hơn 3000 bộ kinh điển, đồng nghĩa nói có hơn 3000 môn học khác nhau. Bất kỳ môn học nào đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói đều có thể giúp ta đạt được địa vị Phật. Đây là mục tiêu hy vọng sau cùng mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học cho chúng ta, không phải nói chỉ cần đạt được A la hán là đủ, chứng được quả vị Bồ Tát là đủ, không phải thế. Đức Phật hy vọng ta đạt được như những gì ngài đã đạt được, không hề có chút tư tâm nào. Chúng tôi khẳng định Phật pháp là triết học, không những là triết học hiện tại chúng tôi đã học suốt 60 năm, trong báo cáo của các nhà khoa học cận đại, hoàn toàn tương đồng với những gì kinh điển đã nói. Vấn đề mà họ không thể giải quyết, Phật pháp đều có thể giải quyết.

Ví dụ nói khoa học hiện đại nghiên cứu vũ trụ vĩ quan, theo như báo cáo của họ, hiện nay dùng máy móc tối tân nhất để quan sát vũ trụ. Trên thực tế chỉ thấy được 10% của toàn vũ trụ, còn 90% không thấy. Vì sao không thấy? Chúng ta biết, vì trong kinh Phật nói rất rõ ràng, 90% đó đi về đâu? Trong kinh điển nói cho chúng ta biết là nó đã trở về tự tánh, các nhà khoa học không biết được điều này, nhưng chúng ta biết. Tự tánh không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, vì thế đương nhiên ta không biết. Làm sao để biết? Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ biết. Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là dùng chân tâm, chân tâm có thể thấy được chân

tâm. Nếu có vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng tâm không thấy được chân tâm. Cửa ải cuối cùng này, khoa học đến đây có thể nói là đã đạt đến đỉnh điểm, họ không thể tiếp tục phát triển thêm nữa. Muốn tiến thêm nữa cần phải dùng đến Phật pháp, không dùng Phật pháp họ không thể chứng được chân tướng tối hậu.

Quý vị nói từ thế giới vi quan, báo cáo của các nhà lượng tử lực học. Họ nghiên cứu vũ trụ, nghiên cứu vật nhỏ nhất như nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Hạt căn bản hạt vi lượng, hiện nay nói đến lượng tử, lượng tử cũng gọi là tiểu quang tử. Rất có thể chính là trong Phật pháp nói đến vi của cực vi, nhỏ nhất trong vật chất là vi của cực vi.

Bản chất của vật chất là gì? Hiện nay các nhà khoa học đã rõ ràng, thế gian tuyệt đối không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là giả, không phải thật, hiện tượng này từ đâu đến? Là huyền tướng do hiện tượng tinh thần tích lũy liên tục sanh ra, đây là kết luận họ đạt được, hoàn toàn giống như trong đại thừa nói. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Theo báo cáo của họ là từ trong không sinh ra có, vì sao trong không mà sinh ra có? Họ không giải thích được, nhưng trong Phật pháp đều có nói đến.

Phật pháp không những là triết học đỉnh cao, mà còn là khoa học đỉnh cao. Bởi thế chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau kinh Phật sẽ được khoa học công nhận là khoa học cấp cao trên thế giới. Các nhà khoa học này đến sau cùng, họ không y theo phương pháp trong kinh Phật, cho nên họ không đột phá được cửa ải sau cùng.

Tinh thần từ đâu mà có? Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói với chúng ta: “nhất niệm bất giác mà có vô minh”. Vô minh chính là A lại da, vì thế “vô minh bất giác sanh tam tế”, tam tế tướng của A lại da, họ đã phát hiện được tam tế tướng của A lại da. Nhưng tam tế tướng của A lại da từ đâu mà có họ không biết, chỉ có thể nói từ không sinh ra có. Đức Phật nói với chúng ta, từ tự tánh biến hiện ra, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Họ ngày càng tiếp cận, quả là khó được.

Tháng tám năm nay có năm nhà khoa học đến Sydney, họ mở hai ngày hội nghị, đưa ra báo cáo này. Nửa trước của bài báo cáo là nói về nghiên cứu kết luận của họ, chúng ta thấy hoàn toàn tương đồng với Phật pháp. Nửa phần sau của bài báo cáo là nói về làm cách nào để ứng phó vấn đề dự ngôn về thiên tai năm 2012, cũng nói rất hay. Vì thế Tôn giáo phải trở về với giáo dục, đây mới là chân lý. Phải chăng là bắt họ từ bỏ những quy củ của mình? Chúng ta không được yêu cầu như thế, yêu cầu như thế sẽ gây ra đối lập, không làm được, ta cần phải hằng thuận chúng sanh. Những nghi thức trong đó có thể tồn tại, nhưng nó thuộc về phương diện cầu nguyện, là trị ngọn không phải trị gốc. Trị gốc nhất định phải dạy học, hy vọng tất cả các Tôn giáo đều gánh vác trách nhiệm nặng nề này của giáo dục xã hội.

Hiện nay toàn thế giới, từ trường mẫu giáo đến nghiên cứu sở không có tiết học về luân lý, không có tiết học về đạo đức, không có tiết học về nhân quả, vì thế mới tạo

nên xã hội động loạn như ngày hôm nay. Những môn học này vô cùng quan trọng, các bậc thánh hiền của chúng ta đặt những khoa mục này lên vị trí hàng đầu, vì thế đem đến cho xã hội mấy ngàn năm nay sự hưng thịnh hòa bình, đạo lý là ở đây. Tôn giáo nhất định phải lấy giáo dục làm gốc, những nghi thức quy củ xếp thứ hai. Tôn giáo đối với xã hội sẽ có cống hiến rất lớn, có ảnh hưởng chính diện, mới không đến nỗi bị đào thải, bằng không đích thực có khả năng bị đào thải. Einstein từng có dự đoán, khoa học đã phát triển, thay đổi từng ngày. Tương lai Tôn giáo sẽ bị đào thải, nhưng chỉ có một Tôn giáo không bị, đó là Phật giáo, nó sẽ kết hợp với khoa học, Einstein đã nói như thế. Những người này họ nhìn thấy được, chúng ta không thể không biết.

Rốt cuộc Phật pháp nói về điều gì? Nói về triết học, khoa học, luân lý, đạo đức, nhân quả, đều nói đến chỗ cứu cánh viên mãn. Phật giáo là Tôn giáo trong khái niệm của chúng ta, hai chữ Tôn giáo này có ý nghĩa rất hay, nhưng hiện nay mọi người đều rất mơ hồ, mơ hồ nên trở thành mê tín. Quý vị thử tra từ điển xem Tôn nghĩa là gì? Giáo nghĩa là gì? Tôn có rất nhiều nghĩa, chủ yếu có ba loại. Nghĩa thứ nhất là chủ yếu, nghĩa thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Giáo, giáo cũng có rất nhiều nghĩa, là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Liên kết hai chữ Tôn giáo lại tức là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng và giáo hóa tôn sùng. Nếu chúng ta vứt bỏ hết giáo dục chủ yếu, giáo dục quan trọng, giáo hóa tôn sùng của nhân loại, làm gì có chuyện thế giới này không xảy ra động loạn? Hỗn loạn vô cùng! Phương pháp giải quyết là phải tìm lại truyền thống giáo dục này, vấn đề sẽ được giải quyết.

Ngày nay cục diện xã hội phức tạp như thế này, chúng ta đề xướng truyền thống văn hóa, cần bao nhiêu thời gian mới có thể đem lại sự thái bình như xưa? Theo tôi cao nhất là một năm, hỗn loạn suốt 200 năm nay, chỉ cần một năm có thể khôi phục, dựa vào điều gì? Dựa vào khoa học kỹ thuật cao. Ngày nay chúng ta có truyền hình, có vệ tinh, có mạng internet, dùng những phương tiện này để giáo hóa. Mỗi ngày đài truyền hình đều đưa chương trình này vào trong mỗi hộ gia đình, họ ngày ngày đều học, khoảng 1 năm nhân tâm hoàn toàn giác ngộ, xã hội này liền khôi phục nền trật tự, khôi phục nền an định hòa bình, đối với toàn thế giới cũng như thế. Đây mới là những gì người ngoại quốc nói, thế kỷ 21 là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ gì của người xưa? Là thế kỷ dạy học truyền thống của người xưa. Có thể cứu Trung quốc, có thể cứu toàn thế giới. Phải thực hành, còn phải làm điểm mô phạm, không có điểm mô phạm người ta không tin.

Trước đây chúng tôi đã làm điểm mô phạm này ở Thang Trì, là do Liên Hiệp Quốc thúc ép, chúng tôi chưa từng nghĩ đến phải làm công việc này. Chỉ là thay mặt trường học, thay mặt Úc châu tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi đem những phương pháp của mấy ngàn năm nay, đưa ra trình bày với mọi người. Mọi người nghe xong hoan hỷ, nghe được những điều chưa từng nghe, xưa nay chưa từng nghe ai đề cập đến, nên nghe rất hoan hỷ. Nhưng sau khi hội nghị kết thúc, chúng

tôi cùng nhau nói chuyện, cùng nhau ăn cơm liền đưa ra vấn đề. Thầy ơi, thầy nói rất hay, nhưng đây là lý tưởng, không thực hành được! Đối với tôi mà nói, câu này quả thật như bị tạt một gáo nước lạnh, họ không tin phải làm sao? Như vậy không phải đã nói một cách vô ích ư? Tôi liền nghĩ nhất định phải tổ chức một điểm thí nghiệm, làm cho họ thấy họ mới tin. Tôi cũng không ngờ điểm thí nghiệm này lại thành công nhanh chóng như thế. Ban đầu trong tưởng tượng của chúng tôi, cần phải hai đến ba năm mới nhìn thấy hiệu quả. Không ngờ mới ba bốn tháng, hiệu quả xuất hiện ngoài sức tưởng tượng. Chúng tôi kinh ngạc, các thầy cô giáo cũng đều rất kinh ngạc. Mọi người cảm thấy, sao nhân dân lại dễ cảm hóa đến thế? Chỉ là không có ai dạy. Dạy học này thành công, đây là tổ tông gia hộ, Phật Bồ Tát gia trì. Lúc đó chúng tôi nghĩ, làm sao để đưa thành quả này vào Liên Hiệp Quốc, báo cáo giữa Liên Hiệp Quốc? Vấn đề này rất khó, là chuyện không đơn giản. Không ngờ hai tháng sau Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi. Như vậy thì quá tiện, đúng là ý trời, không phải cá nhân chúng tôi có sức mạnh gì cả. Làm thí nghiệm ở Thang trì thành công là đức của tổ tông, Phật lực gia trì, chúng tôi làm gì có năng lực này? Cho nên không thể nhận công lao về mình. Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, họ xưa nay chưa từng đụng đến Tôn giáo, nhưng lần này lấy Tôn giáo làm chủ đề hội nghị. Kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tròn 2550 năm, chủ đề là sự cống hiến của Phật giáo đối với nhân loại. Họ tổ chức hội nghị với chủ đề như thế, và đến tìm tôi mời tôi làm đơn vị tổ chức, điều này quả thật không dễ, nhiều đơn vị cùng đứng ra tổ chức sẽ rất khó. Lần này chúng tôi làm đơn vị tổ chức, tôi không dám tin đây là sự thật. Vì Liên Hiệp Quốc tìm là nước hội viên, sao lại tìm đến tôi? Tôi phái ba người đến Paris, tổng bộ của giáo khoa văn thăm dò thử, xem đây là thật hay là giả? Đến Paris hiểu rõ tình huống, là thật không phải giả. Họ muốn tổ chức ở Thái, tôi hiểu được ý của họ. Thái lan là đất nước Phật giáo, Phật giáo là quốc giáo ở Thái lan, kỷ niệm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhất định phải ở Thái lan. Tìm tôi làm đơn vị tổ chức, là đặc sứ của Thái lan kiến nghị lên Liên Hiệp Quốc, mời tôi cũng tham gia làm đơn vị tổ chức. Hoạt động đó có năm đơn vị tổ chức, thứ nhất là tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, thứ hai là Thái lan, Thái lan tiến cử tôi làm đơn vị thứ ba. Ở sau còn hai đơn vị, chúng tôi rất khiêm tốn, đưa hai đơn vị đó đến trước, còn chúng tôi ở sau cùng. Trong hoạt động lần này, chúng tôi yêu cầu cho chúng tôi tám tiếng đồng hồ để báo cáo kết quả thí nghiệm này, không dễ chút nào. Thầy Thái Lễ Húc chịu trách nhiệm diễn giảng 4 tiếng, hai thầy giáo khác một thầy hai tiếng, tổng cộng dùng tám tiếng đồng hồ để giới thiệu về thành quả thí nghiệm ở Thang trì. Còn làm triển lãm ba ngày ở Liên Hiệp Quốc, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Truyền thống của người xưa rất hay, làm cảm động các đặc sứ của Liên Hiệp Quốc, có 192 quốc gia. Họ đều hy vọng có cơ hội đến Thang Trì khảo sát, tham quan, công việc này đã thành công. Điều đáng tiếc là lãnh đạo trong huyện này không có gan, không dám tiếp thu, cho nên thoái thác vấn đề này. Họ nói hơn 100 đặc sứ các nước đến đây, chúng tôi tiếp đón không nổi. Lúc đó tôi chia họ ra từng nhóm, chia thành năm nhóm, năm thứ lớp. Lớp thứ nhất đều lấy được visa, lãnh đạo địa phương nói Đây là thật,

không phải giả, khi danh sách được đưa đến, nhưng họ đã cự tuyệt, tuy bị cự tuyệt, nhưng họ dùng thân phận cá nhân đến Trung quốc tham quan du lịch, dùng thân phận cá nhân đến Lô Giang tham quan du lịch, hơn 20 vị đặc sứ. Họ đều thấy được hiệu quả này, đây không phải là giả.

Đây đều thuộc về vô ngại biện tài như trong kinh điển nói, nền tảng của vô ngại biện tài là trí tuệ, trí tuệ chân thật, như vậy mới có thể thuyết phục người khác. Hiện nay muốn thuyết phục người khác rất khó, không có căn cứ để chứng minh khó mà thuyết phục được người khác, vì hiện nay người người đều tin vào khoa học. Khoa học là gì? Khoa học là cần chứng cứ, tôi cần chứng kiến tận mắt, chính mình tiếp xúc mới tin.

Vừa đúng Phật pháp cũng yêu cầu điều này, Phật pháp yêu cầu chúng ta thực hành, không thực hành không được. Ta thực hành được giới luật là có thể được định, tâm thanh tịnh. Sau khi được tâm thanh tịnh, nếu có thể duy trì một thời gian ta có thể khai trí tuệ.

Trung quốc và Ấn độ ngày xưa, bất luận là Tôn giáo, bất luận các học thuật dạy học thông thường đều tuân thủ nguyên tắc này. Trước tiên là quy củ, sau đó được tâm thanh tịnh, được nhất tâm, sau cùng là trí tuệ khai. Khi trí tuệ khai mở, tất cả đều thông đạt, trong này quan trọng nhất là buông bỏ. Trí tuệ là của chính chúng ta, nó vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài vào.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, không có ngoại lệ. Hết thảy chúng sanh đều có trí tuệ giống như Chư Phật và Như Lai, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Đây là từ trên từ tánh mà nói. Thượng đế vẫn không được, nói thượng đế vô sở bất tri đó là tán thán họ, không phải thật, tự tánh là thật. Chỉ cần ta minh tâm kiến tánh, quả thật tất cả đều thông đạt, đều thấu triệt. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, ta nắm bắt được năng lực biến hiện ra, sở biến sao có thể không biết? Đương nhiên biết.

Đặc biệt là các nhà vật lý học hiện tại, bất luận là nói về vũ trụ vĩ quan hay là nói về lượng tử lực học, hầu như đạt đến nhất trí với trong kinh nói, chỉ là cửa ải sau cùng này họ không thể đột phá được. Tinh thần từ đâu mà có? Từ không sinh ra có, điều này không khiến người khác tâm phục khẩu phục. Họ phải thông qua trí tuệ của thiên định mới hiểu được, vì thế nếu họ quay lại học đại thừa, như vậy tốc độ thành tựu nhanh hơn chúng ta nhiều. Họ có thể thành tựu trí tuệ viên mãn rất nhanh, đó chính là giáo dục của Đức Phật.

Bốn loại vô ngại biện này, bên dưới nói về tứ vô ngại. Thứ nhất là pháp vô ngại. Pháp là danh, cú, văn. Danh là danh tướng. Cú là ngữ cú. Văn là đoạn văn. Danh là danh tướng, ngày nay chúng ta gọi là danh từ thuật ngữ. Cú là ngôn ngữ, là từng câu

từng câu. Văn là từng đoạn từng đoạn. Quý vị thấy từ danh tướng tổ hợp thành câu, từ câu tổ hợp thành văn. Đây là nói về cách giải thích, nghĩa là phương pháp dạy học, bao gồm tất cả các loại sách giáo khoa. Tất cả các sách giáo khoa đều thuộc về pháp, ta đối với nó hoàn toàn thông đạt vô ngại.

Từ đây chúng ta liền nghĩ đến, những truyền thống tốt đẹp của chúng ta, trong xã hội hiện tại này nên học tập như thế nào, vận dụng ra sao? Giúp quốc gia, giúp xã hội có nền trị an lâu dài. Giúp quốc gia, giúp xã hội một lần nữa xuất hiện thời đại thịnh thế quy mô lớn. Đây đúng là lãnh đạo trên toàn thế, là thật không phải giả.

Ở trước tôi cũng từng nói với chư vị, tôi cảm thấy đây là tổ tông gia trì, Phật Bồ Tát gia hộ. Khiến chúng tôi nghĩ đến trong cổ tịch có hai bộ sách tham khảo quan trọng xuất hiện, bộ đầu tiên là Đường Thái Tông biên tập. Đường Thái Tông từ 16 tuổi đã tòng quân đánh giặc, về sau lên làm hoàng đế, sách đọc không nhiều, trị vì đất nước không thể không có học vấn. Nếu không có trí tuệ, không có học vấn, không có đạo đức, không có phương pháp, không có kinh nghiệm, như vậy trị nước bằng cách nào? Cho nên cần phải thỉnh cầu đến cổ nhân. Ông hạ chiếu thư cho Ngụy Trưng, để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ, đem những điều hay ý đẹp của người xưa, từ Tam Hoàng Ngũ Đế cho đến thời nhà Tùy, nhà Tùy là trước ông một triều đại. Trong kinh sách, trong lịch sử của hơn 2000 năm, bao gồm bách gia chư tử. Trong những sách tịch này điều gì liên quan đến tu thân, liên quan đến tề gia, trị quốc, bình định thiên hạ. Bình thiên hạ, tức ngày nay chúng ta gọi thế giới hòa bình, như vậy quý vị sẽ hiểu. Có thể làm được các quốc gia, các chủng tộc trên thế giới đều chung sống hòa bình. Những trí tuệ, kinh nghiệm, phương pháp này đều chép ra từ trong các sách cổ, biên tập thành một cuốn gọi là Quân Thư Trị Yếu. Sau khi cuốn sách này ra đời, đọc bộ sách này tức là đồng nghĩa nói, ông ta đọc hết tất cả những điều quan trọng từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến thời nhà Tùy. Đúng là một người rất thông minh, rất có trí tuệ mới nghĩ ra được phương pháp này.

Bộ sách này khoảng hơn 50 vạn chữ, sau khi biên tập xong cuốn sách này không rời khỏi tay Đường Thái Tông. Ông dùng những phương pháp này để trị nước, cho nên đế quốc đại Đường rất hưng thịnh, bộ sách này khởi tác dụng rất lớn. Nhưng bộ sách này sau khi nhà Đường diệt vong thì bị thất truyền. Lúc đó Nhật bản, Hàn quốc, Việt nam, những đất nước lân cận này có rất nhiều sinh viên đến Trung quốc du học. Thời nhà Đường không có thuật in ấn, sách đều viết tay, bản viết tay, số lượng không nhiều, bị người ta đem đi mất, nên không tìm thấy nữa. Đường Thư, Tống Sử, trong Nghệ Văn Chí của thời Nguyên Minh Thanh, đến mục lục của sách này cũng không có, Tứ Khố cũng không có sách này, về sau mới biết nó thất lạc đến Nhật bản. Vào năm Gia Khánh, Nhật bản tặng lễ vật cho hoàng đế, nghĩa là tiến cống, trong đó có bộ sách này, lúc này mọi người mới biết đến. Từ Nhật bản truyền đến Trung quốc, dự đoán không quá mười bộ, quá ít, người biết đến không nhiều.

Đương thời, đầu năm dân quốc, khoảng 90 năm trước, tôi vẫn chưa ra đời. Nhà sách Thương vụ vừa mới thành lập, họ đem bản gốc của Nhật bản ra ấn tống, ngoài ra bản sắp chữ cũng được in ấn, có hai bản khác nhau, đều là sự việc của hơn 80 năm về trước. Đây là cuốn sách hay! Đúng là có thể trị quốc bình thiên hạ. Tôi thường nhắc đến, thường nghĩ đến nó, không ngờ có vị đồng tu đã tìm giúp tôi, tìm được và gửi đến đây, tôi được cả hai bộ.

Bây giờ tôi giao nó cho nhà sách Thế Giới của Đài Loan, in ra mười ngàn bộ. Tôi in mười ngàn bộ này, tặng 3000 bộ cho đảng cộng sản, tặng 1000 bộ cho đảng quốc dân, tặng 1000 bộ cho đảng dân tiến, hy vọng hòa bình thống nhất, mọi người đều là người một nhà. Số còn lại tôi tặng cho người lãnh đạo của các quốc gia trên toàn thế giới, tôi hy vọng mỗi quốc gia có thể nhận được 20 bộ. Đây là truyền thống văn hóa xưa giúp cho toàn thế giới có xã hội an định, khôi phục nền hòa bình. Chúng ta đứng ra làm công tác này, điều này rất có ý nghĩa.

Tôi nghĩ, sang năm tôi nhờ Liên Hiệp Quốc thay tôi tặng một món quà lớn cho các quốc gia, đưa truyền thống văn hóa đến khắp thế giới. Món quà này của tôi đúng là rất lớn, tặng một bộ Tứ Khố Hội Yếu, tặng 20 bộ Quân Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, tặng 20 bộ. Tôi còn tặng một đôi ấn chương bằng đồng, bây giờ tôi đang làm, làm 200 bộ. Tặng cho mỗi vị lãnh đạo của quốc gia hai cái ấn chương, ấn bằng đồng. Đây là phóng lớn, quý vị thấy của tôi đây là phóng lớn, trong này khắc chữ “thần yêu thế nhân, thiên sứ hòa bình”, tặng cho tổng thống của các quốc gia. Còn ấn chương này chính là những gì Townenbe nói, học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Khổng Mạnh nhân nghĩa trung thứ, đại thừa chân thành từ bi. Hai chiếc ấn bằng đồng này và ba bộ sách là một món quà rất lớn, hy vọng toàn thế giới nhờ truyền thống văn hóa này mà đạt được nền an định hòa bình vĩnh cửu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 234